DÉPÔT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT
DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE Nº 16751

SỐ 894 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 4 XU 丙子年 三月十八日 NGÀY THỨ NĂM 9 AVRIL 1936

GIÁ BÁN

	ĐÔNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm	5$00	8$50
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

聲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 68
Giây thép: TIENGDAN HUE

Xảo ngôn loạn đức.

XỈA TIỀN XẤU

(Một tiếng tục thông hành ở xứ ta, có ý nghĩa rất hay)

Gần đây trong dân gian, bị cái nạn «kiệt bạc», mua bán thứ gì, phần nhiều chỉ dùng tiền. Mà khốn nỗi tiền có nhiều thứ, đồng mỏng đồng dày, đồng trơn đồng nhám, không phải là nhứt luật một khuôn kiểu như nhau. Gia dĩ tiền dùng lâu thì có đồng sứt đồng lủng nầy nọ...vì thế mà thứ tiền tỉnh nầy ăn, sang tỉnh khác lại không dùng, thành ra trong trường hiệp mua bán, thường gây ra chuyện lựa chọn cải cọ nhau có chịu rắc rối, khiến cho ký giả nhớ đến cái tiếng tục ngữ ta thông dụng xưa nay mà rất có ý nghĩa hay. Ấy là tiếng:

«*Xỉa tiền xấu*».

Ở trong xã hội dùng tiền trên ngàn năm mà dùng tiền có cái lối lựa chọn tốt xấu đó, nên có tiếng «xỉa tiền xấu», rõ là một tiếng sản vật đặc biệt ở xứ ta. Đầu tiên chỉ nói về việc «xỏ lá» trong sự dùng tiền, mà sau suy rộng ra chỉ vào nhiều việc có cái tánh cách «xỉa xấu» đó.

Xỉa tiền xấu thế nào?

Nguyên thứ tiền đã có hạng tốt xấu như trên đã nói, những bọn buôn bán xảo trá, thường chứa lột những tiền xấu đó thừa nhịp mà xen lẫn vào hạng tiền tốt kia, như mua vật gì, 5, 7 đồng tiền tốt lên xỉa vào 1, 2 đồng tiền xấu; nhứt là nhân lúc người ta bận rộn, không lựa chọn kỹ, cùng lúc chạng-vạng mập mờ hay là đối với bạn nhà quê thiệt thà, nhiều khi người ta cầm ngoài mặt quan tiền trông rất đẹp đẽ, mà đến khi đổ ra đồng một thì trong có vô số là tiền mẻ tiền lủng! Đấy nguyên gốc tiếng «xỉa tiền xấu» là vậy đó.

Nhân cái tiếng ấy dùng lâu thành quen, phàm việc gì mà có tánh cách «xen cái xấu vào trong cái tốt» thì người ta lại dùng đến nó:

a/ Ông bà X đương ngồi bàn tính việc nhà về chuyện ruộng đất, nhân nhịp đạc điền trích lục nầy, có bác Hương nọ mạo tờ gian khế, xâm lấn đến phần ruộng tổ phụ của mình... Thằng B, đầy tớ, trong bếp lộc xộc chạy ra đâm vào một câu:

— Nghe nói mai có khách, bà cho tiền đi chợ! (nguyên B có cái thói đi chợ ăn bớt tiền nên đặt chuyện). Ông X nạt:

— Xỉa tiền xấu! đi vô!

b/ Làng T đương nhóm làng, các nhà tai mắt hội bàn việc cải lương, định giảm khoản phí cúng tế để mở trường học cho con em trong làng có chỗ học.

Bác trùm nghe làng nhóm, tưởng đâu bàn việc cúng tế như mỗi năm (vì mỗi lần cúng tế là bác lãnh phần mua heo bò, có quẻ quẹt được một mối lợi khá), khăn đen áo dài, tay xách chai rượu ra giữa nhà hương hội đứng thưa:

— Thưa làng gần đến lễ xuân, tôi xin quan viên cho tôi lãnh tiền mua bò heo.

Mấy ông làng quở:

— Chú trùm nầy cứ xỉa tiền xấu hoài! làng người ta đương bàn việc cải lương, ai nói việc cúng mà chú lớt tớt!

c/ Trên sân khấu, đào kép đang hát nam khách rất hay, khán giả trăm ngàn con mắt đều chăm ngó khen ngợi. Một tên hề, miệng bôi bên đỏ bên đen, đội cái mủ quạ, mặt trông cỏ lôm, ở trong màn nhảy xộc ra:

— Thưa cậu mợ cho con hát lý vài câu!

— Cái thằng xỉa tiền xấu! lời thầm thì của khán giả.

Đó, đại loại cái tiếng «xỉa tiền xấu» mà người ta hay dùng chỉ vào những chuyện như thế. Mà nào chỉ việc trên, chính trong làng văn làng báo, chúng ta cũng thường thấy cái lối «xỉa tiền xấu» đó luôn!

Tiếng tục thông hành của ta có lắm tiếng có ý nghĩa hay cần phải giải nghĩa mới rõ, đại loại như tiếng «đòn xóc», «văn chương nước ốc», «lý sự cối xay cùn» v. v.. đều là tiếng hình dung rất đúng và ý nghĩa sâu xa; tiếng «xỉa tiền xấu» nầy là một trong trăm ngàn tiếng khác nên nêu ra cho độc giả lưu ý.

Ngu-Sơn

Vụ trộm hơn 2000$ đã trên 3 năm mới khám phá được

Ngày 4-2-33, theo T. B. T. V số ngày 2-4-36, hiệu thuốc Võ-đình-Thìn ở Hanoi bị kẻ trộm vào khiêng mất tủ két đựng hơn 2000$. Từ ấy đến nay, sở mật thám vẫn để ý dò, thì vừa rồi đã khám phá ra.

Người đứng đầu vụ trộm nầy là Trần-Vỹ tức Trần-tiến-Vỹ, quán ở Huế, con nhà đại gia, trước kia là sinh viên trường thuốc, năm 1932 y làm quản lý báo «*Đông phương*»; sở dĩ Vỹ biết rõ đàng lối trong nhà thuốc Võ-đình-Thìn là vì có làm công trong nhà ấy, ăn lương 110$ mỗi tháng. Vỹ và đồng đảng khiêng tủ két lấy bạc rồi chôn tủ ấy tại nhà thuê.

Vỹ cùng bọn đồng đảng là Năm-hà-Đông và Cả-Hà-Đông đã bị bắt; lại một người nữa can vào vụ nầy là Đoàn-xuân-Hy.

Chiếc tủ két hiện đã kiếm được. Cái vụ trộm ai có ngờ!

CHUYỆN ĐỜI

Ai bảo không cần biết tiếng?

Mấy tháng nay trên một các báo, tờ báo nầy là một, thường hay thấy những bài đại luận nói về sự học Pháp văn cần kíp cho cuộc sinh hoạt người Nam vì số mệnh, vì tình cảnh mà phải sống bên cạnh người Pháp. Các nhà học giả nói đã nhiều rồi, không còn một lý do gì mà không đem ra bày tỏ, nhưng chưa thấy họ bày ra những cái ví dụ nói tiếng tây trật bửa, mà cũng còn hơn không biết chữ mén tiếng tây nào.

Trong lúc mới có người Pháp qua xứ nầy, một anh kia cả người tiền dân may mắn được sang vào chức bồi của một người Pháp nọ. Người Pháp nầy lại là người mới qua thuộc địa, nên bữa nọ nhân trời mưa, nghe ếch nương kêu om ỏi, bèn hỏi người bồi thứ gì kêu vậy. Các bạn thử tưởng tượng cái khổ tâm của anh bồi kia, cái nắm chữ Pháp «ngôn bồi» của anh ta có lẽ bao nhiêu, mà bảo anh có thể hình dung con ếch nương bằng tiếng Pháp! Thế mà nghĩ một buổi lâu, bác ta cũng cho ông chủ hiểu được:

— Lẻ (lui) bé-ti (petit) lẻy kên gô (gros), bô-lủy (pluie) tổm-bê (tomber) lẻy kên ngoách ngoách. Nghĩa là nó nhỏ, nó kêu to, trời mưa xuống nó kêu ngoách ngoách.

Đó cũng nhờ mấy tiếng lủy với bé-tỵ, gô...

Một bác bếp khác đi với chủ tây vào miền có cọp, người tây thì không biết nên tỏ bộ thản nhiên, nhưng anh bếp ta nghe tiếng miền đó đã lâu nên rởn tóc gáy. Anh ta muốn cho chủ mình đi trở lại, hoặc phải đem súng ống đề phòng, nên cứ chỉ vào phía trong rừng mà lắc đầu le lưỡi. Ông tây tức quá cứ hỏi mãi mà bác bếp nầy cũng như bác bồi trên, khó lòng mà mô tả ra cái con ác thú ấy. Nhưng cũng may bác biết những tiếng bớp sà sa (bœuf, chat, bò mèo) nên cũng nói một hơi:

— Lẻy mêm sôt sa, mê bò lẻy gô cờ sa; mêm sôt bớp, mê đà na ba bớp. Lẻy vôa bớp, lẻy măn-rê bớp.

Câu nầy thì giỏi hơn câu trên vì toàn dùng chữ tây cả, không phải pha chữ nam vào; chúng ta có thể viết lại như vầy: Lui même chose chat, mais plus gros que chat; lui même chose bœuf, mais n'a pas bœuf; lui voit bœuf, lui manger bœuf. Nghĩa là nó cũng như con mèo, mà lớn hơn con mèo; cũng như con bò mà không phải con bò; nó thấy con bò là nó ăn thịt con bò.

Đó là chuyện xưa, người ta còn nhắc lại. Gần đây lại có cái lối chữ tây của các bác cai xe tácxi còn ngộ hơn nữa. Bác cai nọ đương coi phu làm đường, thình lình có ông chủ tới không thấy phu, hỏi anh ta. Anh ta vốn biết có mấy tiếng số «un, deux»... mà nói cũng chạy:

— Bẩm mọ-xừ, toa (trois) cu-ly bên ni sông, cách (quatre) cu-ly bên kia sông, đơ (deux) cu-ly a-lê uống nước!

Đó, cái học chữ tây, dầu không đến nơi đến chốn, không đợi đỗ bác học thạc sĩ gì gì, mà chỉ học lõm cũng đã thấy có đáng rồi, thì bảo không cho người mình học ngay chữ tây đi, là sao được chớ.

Đừng nói đến tiếng tây, mà ngay như đối với người Tàu cùng sống chung với ta, mà nếu ta không biết tiếng của họ cũng khó sống. Người ta có thuật chuyện một ông Tàu nọ có đứa ở, người Nam, bữa nọ người Tàu ở nhà ngoài kêu, đứa ở lâu quá mới ra, nên tức giận hỏi:

— Mày làm gì mà mày «ẩu» ngoài san (ông ta nói ở, mà vì mới học tiếng, nên nói trại ra ẩu).

Người đầy tớ lại nghe ra là... «ẩu», nên cũng tức giận mà sấn sổ:

— Nào tôi có la ngoài sân đâu, mà chú nói oan cho tôi?

Chủ nhà cũng tức:

— Mầy không «ẩu» ngoài san, sao tao kêu hoài mà không thấy?..

Rồi hai thầy trò nhân đó gây nhau, làm cho người đầy tớ phải mất chỗ làm!

Có người nói: không cần học lắm bồi cai như trên. Cái đó rất tốt, nhưng sợ không nói được như anh bồi chú cai mà lãnh lấy cái hèn hơn kia.

Lạc-lây

việc thế giới

CÁI ÁN HỦY BỎ HIỆP ƯỚC LOCARNO Ở ÂU CHÂU

Thơ Đức trả lời về bản đề nghị của các nước cùng ký hiệp ước Locarno

Berlin, 1er Avril. — Trong đoạn đầu bức thơ trả lời của Đức, thấy nói:

Chính phủ Đức vừa chịu mệnh lệnh của dân Đức để đại diện nước Đức và dân Đức theo hai nghĩa như sau nầy;

1· Bất cứ trường hợp nào, dân Đức nhất định gìn giữ cho toàn vẹn sự tự do, sự độc lập và sự đồng quyền mà dân Đức coi như một bổn phận cho danh dự và một điều kiện cốt yếu về việc hợp tác của các dân tộc. Dân Đức không chịu bỏ tôn chỉ ấy.

2· Dân Đức chỉ muốn giúp vào việc từ chức nền hòa bình Âu châu.

Đó là ý muốn của dân Đức tức là bổn phận của chính phủ Đức. Dựa vào phương diện chính ấy mà chính phủ Đức đã trao bản thông điệp tạm thời ngày 24 Mars. Chính phủ Đức còn muốn chua một vài điều như sau nầy:

Năm 1918, Đức ký hòa ước Versailles theo như 14 khoản của Tổng thống Wilson. 14 khoản ấy không bắt buộc hạn chế quốc quyền của Đức ở xứ Rhénanie. Trái lại, sự cốt yếu của 14 khoản ấy lập ra một nền hòa bình vĩnh viễn giữa các dân tộc, theo chế độ mới, mà nền hòa bình ấy phải tùy theo việc các dân tộc có thể tự trị, không phân là kẻ thắng người bại nữa.

Muốn cho Đức và Pháp hòa hiếu với nhau sau khi hai nước đã bất bình hằng mấy trăm năm rồi, Đức và Pháp sẽ cam đoan hành động thế nào trong việc giáo dục hay trong các báo chí để tránh các việc xảy ra có thể làm tổn hại đến sự giao hiếu của hai nước.

Đức lại cam đoan sẽ hết sức làm cho nền kinh tế hoàn cầu được dồi dào.

Theo dư luận Anh, thì bản trả lời của Đức không có giọng gay gắt song không giải được những sự khó khăn gây nên trong thời kỳ điều đình.

Berlin, 2-7. — Báo «*Deutsche Nachrichten Buro*» chiều hôm qua đăng nguyên văn bức thơ trả lời của Đức, có thể tóm lại như sau nầy:

Chính phủ Đức đề khởi mấy điều:

1/ Các khế ước phải căn cứ trên sự bình quyền cùng thân yêu nhau;

2/ Hạn một thời kỳ là 4 tháng để ký các hiệp ước bất xâm phạm;

3/ Đức sẵn lòng không tăng quân ở Rhénanie, nếu Pháp và Bỉ cũng cam đoan như thế;

4/ Đức lại sẵn lòng không cho quân gần biên giới;

5/ Lập một hội đồng gồm đại biểu Anh, Ý và một nước trung lập thứ ba để phân xử;

6/ Pháp, Đức và Bỉ được phép phái đại biểu đến dự hội đồng ấy;

7/ Những điều quyết định của hội đồng ấy sẽ tin cho các nước;

8/ Các nước phải cam đoan lưu tâm đến những điều quyết định của hội đồng ấy;

9/ Chính phủ Đức lại sẵn lòng giảm lại bớt quân binh mình ở biên giới, nếu Pháp và Bỉ cũng giảm bớt quân binh họ;

10/ Ngay sau cuộc bàu cử ở Pháp thì bắt đầu điều đình về một hiệp ước trị an Pháp Đức và Bỉ trong 25 năm;

11/ Đức không bảo việc Anh Ý ký chứng;

12/ Nếu trong các hiệp ước mà có khoản quân lực phụ trợ thì Đức cũng sẵn lòng tuân theo;

13/ Đức lại khoản đề nghị của mình về không quân;

14/ Nếu Hà lan muốn cùng ký hiệp ước trị an thì cũng tốt;

15/ Đặng cho cuộc điều đình có tình cách giải hòa thiệt tình, Pháp và Đức phải cam đoan với nhau cấm những báo sách cùng gì gì có thể có hại đến sự giao thiệp hai nước;

16/ Đặng cho hiệp ước sau nầy có tánh cách tôn trọng, Pháp, Đức và Bỉ đều phải mở cuộc quốc dân tổng đầu phiếu để chuẩn y.

17/ Đức sẵn lòng giao thiệp với các nước lân cận về phía Đông Nam và Đông Bắc, và cùng nhau ký những hiệp ước bất xâm phạm;

18/ Khi ký các hiệp ước rồi, Đức sẽ trở vào Q. L.;

19/ Đức đề khởi lập một tòa án quốc tế có đủ quyền xem xét về việc thiệt hành theo hiệp ước; các nước buộc phải tuân những điều quyết định của tòa án ấy.

Sau khi cuộc hòa bình ở Âu châu được bảo đảm một cách chắc chắn rồi, Chính phủ Đức tưởng cần phải hạn chế quân bị, để cho các nước được nhẹ gánh về tài chính;

Sau cùng, Đức yêu cầu cấm dùng các bơm hơi độc cùng bom đốt cháy, lại cấm thả bom vào các thành phố không phòng thủ.

Pháp đối với bức thơ trả lời của Đức

Paris, 2-4. — Sớm hôm nay, trong chánh giới người ta không bàn gì về bức thơ trả lời của Đức hết. Nhưng chừng như ai nấy xem bức thơ ấy có cũng như không, ít nữa về đoạn nói về thời kỳ trước cuộc điều đình.

Thủ tướng Sarraut cả đêm thức xét về bức thơ trả lời của Đức, sớm hôm nay lại hội đàm với ông Flandin rất lâu, ý kiến chính phủ Pháp là các nước có ký hiệp ước Locarno phải hội tại Bruxelles để định độ chung.

Ông Flandin đã triệu tập các đại sứ Pháp trú Londres, Berlin, Rome và Bruxelles.

Chiều lại, người ta bình luận về bức thơ trả lời của Đức nói đoạn đầu trong bức thơ ấy trách các nước đồng minh không theo 14 khoản của Tổng thống Huê kỳ, không có nghĩa lý gì hết.

Đoạn thứ hai, về khoản đề nghị của các nước có ký hiệp Locarno, thì người ta cho là không ăn thua gì vì chính phủ Đức bác gần hết các điều đề nghị kia. Chính phủ Đức lại bài bác điều quyết định của Tòa án Quốc tế Lahaye.

Đoạn sau, đoạn nói về việc kiến thiết, thì chỉ có hại cho cuộc trị an công cộng, hại cả đến hội Q. L. mà Đức hứa sẽ trở vào, nếu ai nấy đều giữ quân sự hầy bỏ hiệp ước Locarno kia đi. Chính sách ngoại giao của Đức không phải lập nền trên sự công lý mà là trên các mánh khóe chính trị.

Cuối cùng cái ý kiến chia làm ba thời kỳ mà tổ chức cuộc hòa bình và các hiệp ước khác nhau với các nước phía Tây và phía Đông, là để dọn đường cho những mối loạn.

Paris, 2 *Avril* — Sớm hôm nay ông Flandin xét rất kỹ bức thơ trả lời của Đức. Chiều còn xét nữa.

Khi 17 giờ ông có tiếp Đại sứ Anh Sir George Clerk, rồi đến 19 giờ ông đến hội đàm với Thủ tướng Sarraut. Hai vị Tổng trưởng đã định ngày họp Nội các mà định thái độ của nước Pháp. Sau hội đồng Nội các ông Flandin sẽ yêu cầu các chính phủ Anh, Bỉ và Ý định ngày triệu tập, hội nghị các nước có ký hiệp ước Locarno theo như hiệp định ngày 19 Mars đã định.

Paris, 3 *Avril*. — Ông Flandin hội đàm với Thủ tướng Sarraut rất lâu. Sau có cuộc hội nghị mấy ông Sarraut, Paul-Boncour, Flandin cùng các Đại sứ Pháp trú Londres, Berlin, Rome và Bruxelles.

Báo «*Intransigeant*» nói có lẽ Pháp sẽ trương ra một cái chương trình hòa bình để phản đối bức thơ của Đức. Chương trình của Pháp sẽ trâm luận âu châu và sẽ đưa ra xét tại Q. L.

Pháp sẽ chỉ trích cái ý rõ ràng của Đức muốn giữ cho Pháp và Anh không công kích mình được ở phía sông Rhin mà mở đường đi ra về phía Trung-Âu và Đông-Âu.

Dư luận ở Anh

Londres, 1er *Avril*. — Trong quan giới Anh người ta nhận rằng bức thơ trả lời của Đức có giọng cầu hòa, nhưng cũng không giải quyết được những sự khó khăn tự Đức đã gây ra.

Báo «*News Chronicle*» viết: «Bức thơ của Đức viết thật khéo, nhưng cũng còn lộ ý để cho được lòng công chúng Anh' mục đích là đào cái hầm «bất đồng ý kiến» giữa Anh, Pháp cho sâu thêm, và để làm cho chính phủ Anh càng thêm bối rối, vì thái độ mình cùng thái độ công chúng Anh xung đột thêm lên.

Báo ấy lấy chỗ «trong thơ không có chữ gì nói về nước Nga» làm lạ.

Các báo Anh đều chỉ vạch việc trong thơ Đức không nói gì đến vấn đề phòng thủ ở Rhénanie cả.

... ở Bỉ

Bruxelles, 2 *Avril*. — Báo giới Bỉ không hoan nghênh gì bức thơ trả lời của Đức song cũng xét từng khoản đề nghị của Hitler.

Báo «*Vingtième Siècle*» cho rằng cuộc quốc dân đầu phiếu ở Pháp và Bỉ chẳng ăn thua gì; và nói quyết rằng bức thơ của Đức có ý muốn cắt đứt hẳn, cái giây dằng dính vì hòa ước Versailles. Nước Bỉ sẽ đãi nước Đức một cách ngay thẳng, nhưng lại không thể quên rằng chiệp ước là cái dây buộc mình với các nước khác nữa.

... ở Hung-gia-lợi

Budapest, 2 *Avril*. — Về bức thơ trả lời của Đức báo «*Faggetlen Sag*», là cơ quan của Thủ tướng, viết: «Ngăn trở hoặc trì hoãn cuộc thảo luận về bức thơ của Đức là một tội ác đối với hòa bình và văn minh ở Âu châu».

Báo giới nói nên bãy các hiệp ước đã cũ mà thế vào những hiệp ước thích thời hơn; và mong rằng cuộc thảo luận về bức thơ của Đức sẽ nói rộng ra mà nói về sự sửa đổi hiệp ước Trianon.

... ở Áo-đại-lợi

Vienne, 2 *Avril*. — Báo «*Tage*» viết: «Bức thơ trả lời của Đức có thể ví như một món ăn không ăn được. Bình quyền, danh dự, cùng tính cách thiêng liêng của hiệp ước, là những tiếng của ông Goebbels, nhưng mà những tiếng ấy có gì là hiệu quả! Có chăng chỉ là đòi cho được 14 khoản đề nghị của Tổng thống Wilson để cho Đức được ngang dọc tung hoành xâm chiếm Áo đại lợi...

... ở Ý-đại-lợi

Rome, 2 *Avril* — Trong chính giới người ta phê bình bức thơ trả lời của Đức, cho đoạn nói về việc kiến thiết là đáng để ý, có thể có ích. Nhưng không ai bình luận gì về chỗ Hitler công kích thái độ các nước có ký hiệp ước Locarno.

Báo giới chưa nói gì đến.

(Xem tiếp trang 4 cột 5)

Thứ chó giá rất đắt!

Annam ta thuở nay nuôi chó để giữ nhà, đi săn, chớ không dùng được việc gì khác. Trước kia T. D. có đăng chuyện người Âu. Mỹ dùng chó vào việc quân dụng. Vừa rồi ký giả xem báo Công luận (báo Tàu) số ra bữa 15-2-36 có thuật chuyện chó biết «trinh thám» cũng lạ:

Trưa 13-2-36 nầy, có chiếc tàu... ghé bến Saigon, trong tàu có chở 9 con chó rất to lớn lạ lùng, thuở nay chưa từng thấy: Toàn thân thì trắng, đen lổ đổ, con ngươi cũng trắng, tròng mắt vàng, ngó bộ lung lăng dữ tợn. Vì thấy giống chó dị kỳ như thế, nên đồn vang, người ta tới xem đông lắm, có cả quan Chánh thủ y cũng tới nơi tra xét. Theo lời quan thú y thuật lại, thì trong mấy con chó ấy có ba con biết trinh thám, vì khi ở Đức có vào học tại trường «khinh khuyển», học tập đã thành nghề, hiện con nào cũng đều có giấy «cấp cách». Phàm đồ gì đã cho nó ngửi qua một lần, thì dầu có dấu kín thế nào, nó cũng tìm được trong giây lát. Hai con chó cái hiện đã có chửa.

Giá trị 3 con chó ấy, đáng giá hai nghìn rưỡi đồng bạc Đông dương. Có quan Thương chánh nọ muốn mua, bèn trả giá thật cao, mà người chủ không chịu bán, có ý để gây giống....

Giờ chuột giá chó quí hơn giá người...!

D. L. lược dịch

Cùng độc-giả

Theo ý nguyện độc-giả, TIẾNG-DÂN mỗi tuần ra 3 kỳ đã trên hai tháng nay, công việc tấn hành và chấn chỉnh, có khó nhọc nhiều, nhứt là trong cơn khủng hoảng nầy.

Vậy các ngài có lòng yêu TIẾNG-DÂN, nhận là một người bạn thiết, xin nhớ kỳ hạn gởi tiền báo cho. Cám ơn.

Nhiều Ngài gởi thơ mua báo mà chưa gởi tiền trước, Bản báo không thể gởi được, xin các Ngài lượng cho.

T. D.

https://tieulun.hopto.org

SỰ ĂN CỦA NGƯỜI ẤN-ĐỘ

Kể sự sống của loài người, ăn là trước nhứt, phương đông có câu: «người lấy ăn làm trời». Loài người có ăn để sống ai cũng như nấy, đáng lẽ cái sự ăn không khác nhau mới phải. Ấy vậy mà mỗi dân tộc, mỗi nơi mỗi khác. Không chỉ về món ăn khác nhau, cho đến cách ăn cũng những đồ dùng để đưa vật ăn vào miệng cũng không đồng nhau.

Người Tàu và người Nam ăn bằng chén đũa, tự cho là sạch sẽ phong nhã; từ phong triều Âu Mỹ truyền sang có tục ăn bằng muỗng nĩa, lại cho là hợp vệ sanh, là văn minh tuyệt vời. Đến cái lối «ăn bốc» (dùng tay bốc đồ ăn đưa vào miệng) ai cũng cho là tục sơ nhân, tục «mọi», vậy mà Ấn-độ là nước văn minh cổ, là quê hương phật Thích-ca, lại giữ tục «ăn bốc» cho đến ngày nay.

Theo thói quen trên đời, ai cũng lấy cái gì của mình làm phải làm tốt mà cho cái gì khác là xấu không tốt, đó chỉ là do quan niệm thành kiến, chớ một cái tục lưu truyền như tục «ăn bốc» ở Ấn-độ, dầu ở dưới quyền cai trị người Anh trên 70 năm mà họ cố giữ mãi, ở trong có một cái lý do, chớ không phải là «mọi» như ta đã tưởng.

Trước xin nói rõ cách ăn của họ (theo bản Ấn-độ tùng đàm).

Cách ăn rất đơn dản

Cách ăn người Ấn-độ rất đơn dản, thông thường ăn cơm dùng tay mà không dùng đũa, muỗng, nĩa... Đại để họ dùng một cái lon bằng đồng lớn để đựng cơm rau, lại một cái lon nhỏ để đựng nước, cũng có khi dùng thêm cái lon nhỏ đựng rau canh. Khi ăn họ dùng nước trong lon nhỏ rửa bàn tay mặt, rồi trộn cơm canh trong lon lớn, tay bốc đưa vào miệng. Sau lúc ăn rồi, dùng nước trong lon nhỏ súc miệng và rửa tay. Thế là xong bửa ăn.

Ở trường «quốc tế đại học» mỗi ngày ăn 4 lần: 7 giờ sáng ăn đường, bánh trà, 12 giờ trưa ăn cơm, 5 giờ chiều lại ăn giảm nống trà, tối 8 giờ ăn cơm. Bửa ăn trà và đường kia, bạn binh dân thường bỏ qua.

Bửa ăn tiệc

Thềnh thoảng nhà sang có đặt bửa ăn mời khách đông. Bửa tiệc ấy thường bày dọn nơi sân rộng ngoài trời, trương màn vải, lót đệm ra, rồi cùng ngồi trên đất, như khách ít thì bày 2 hàng, khách đông thì bày nhiều hàng, hoặc ngồi theo nửa vòng tròn, hay là ngồi cách «tam giác» hoặc như hàng trận đối diện nhau. Trước mặt mỗi người, trải lá cây làm cái mâm tròn, một cái chén sành (có khi dùng chén đồng hoặc chén pha lê). Chén sành đựng nước, mâm lá đặt đồ ăn. Ngồi yên, đưa đồ ăn đến chia đều cả, có khi đưa một vài lần, rồi bốc ăn như ngày thường. Ăn xong, chén sành mâm lá kia đều vứt bỏ, đồ ăn thừa cũng vứt nốt.

Có khi làm tiệc trà đàng điểm nhỏ, đựng đường, bánh, nhưng ngồi tự ý không cần bày hàng, mỗi khi ăn tiệc hay tiệc trà, cũng có đờn ca để tăng hứng thú v. v...

Món ăn và đồ dùng

Món ăn của người Ấn-độ cũng ăn gạo và bắp như người Tàu, duy cách nấu có khác. Vì tôn giáo và khí hậu, người Ấn ăn chay nhiều, mà ít ăn thịt, thịt thì hay ăn thịt dê, tuyệt đối không ăn thịt trâu. Rau, khoai, đậu là món ăn phổ thông. Người Ấn ưa nhứt là «cari» bất kỳ ăn thịt, ăn chay đều gia vị «cari».

Như trên đã nói, đồ đựng món ăn, người Ấn dùng đồ đồng, theo con mắt nhà khoa học, có thể nói là dân Ấn còn ở vào thời đại «đồng khí», đồ ấy bằng sắt có, bằng thiết có, có cái bằng bạc, vàng, cũng có cái bằng ngọc qui.

Theo lối thông thường, những đồ ấy dùng một lần là phải dùng cái chùi đánh thiệt sạch trông láng bóng. Người Ấn có cái thói quen nhận rằng đồ đã dùng một lần và người nầy đã dùng mà trao cho kẻ khác dùng nữa, tức là đồ không sạch, đáng lẽ nên vứt quách nó đi mà dùng đồ mới. Song làm cách ấy thực tế không làm được vì một lần ăn lại sắm một thứ đồ mới, tốn kém biết bao. Vì thế nên trừ «chén sành mâm lá» ăn rồi vứt đi, còn đồ kia họ dùng cát chùi đánh thật sạch, láng như đồ mới. Bởi vậy nên nếu sau bửa ăn, dạo chơi trong xóm làng họ thì thấy các cô các bà đương chùi các đồ đồng kia nơi ao nơi sông, chùi rửa xong lại múc nước trong đem về.

Kết luận

Nghe chuyện «ăn bốc» của người Ấn-độ kể trên, chắc có người trẻ mui cười. Nhưng nên biết người đời chỉ vì tập quán hoàn cảnh mà thành ra khác nhau, rồi thành ở đâu quen đó mà có cái «thiên kiến» theo tiếng nhà phật gọi là «ngã chấp» như người Trung quốc cho người Ấn-độ ăn chén sành, mâm lá và dùng tay bốc ăn là bất phương tiện, bất vệ sanh, bất lịch sự; trái lại người Ấn-độ lại chê người Trung quốc ăn bằng đũa, chén, muỗng là không sạch, không vệ sanh, vì một cái chén và đôi đũa đó trải qua bao nhiêu miệng người, còn bàn tay mình ăn khi nào rửa khi ấy là sạch hơn. Ai cũng nhận thói quen của mình là phải, thành ra thiên kiến. Tức như ngày nay ai cũng tôn sùng phong tục tây phương là văn minh, nhưng thứ muỗng nĩa và đũa kia cũng trải bao nhiêu miệng người, sao bằng mâm lá chén sành dùng rồi vứt đi như Ấn-độ là sạch hơn.

Sự ăn là sự cần nhứt trên đời sống mà lôi thôi như thế, đại đồng tất còn xa lắm nhỉ!

Ký giả thuật chuyện trên, không phải khen tục «ăn bốc» của người Ấn-độ là hay là tốt, song cốt cho độc giả biết tập quán với loài người có cái sức hấp dẫn rất bền, nhứt là dân Ấn-độ có lối tự tín đặc biệt.

X. T.

PILULES TRITONIC

Thuốc hoàn chuyên-trị bệnh thiếu huyết và bồi bổ sức lực

Rất cần cho:

Đàn-bà ở cữ dậy.

Con gái bị huyết-bạch,

Đàn ông liệt-dương.

Những người đau cúm.

đau sốt rét mới khỏi.

— Rất công-hiệu —

Một chai 0$80

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

Tin thêm vụ ô cướp bị khám phá ở Tam-kỳ

QUẢNG-NAM. — Vụ ô cướp bị khám phá nầy, số báo trước đã đăng. Nay được tin thêm, cung tài liệu cho nhà đương cuộc khảo xét:

Tỉnh Quảng-nam về miền Thăng bình, Tam kỳ, thuở nay có ăn trộm vặt, chớ đã lâu không có đám ăn cướp nào. Mà năm gần đây có đám ăn cướp lớn, đám cướp nhà Bà Hoành ở Hà lam là một.

Mới đây nhân có vụ cướp ở Quảng ngãi mà nhà chức trách khám phá ra ổ cướp ở Tam kỳ, chánh tên Ba Xuyên buôn bán ở đấy là thủ đảng 3 vụ cướp:

1°) Vụ cướp ở Quảng ngãi. 2) Tại nhà Bà Ginh ở Hiệp hòa. 3.) Vụ cướp nhà Bà Hoành ở Hà lam.

Mấy vụ nầy đều có súng làm bằng gỗ để thị oai và đều đi xe ô tô (nghe nói lén đáng xe ô tô sở thương chánh Hiệp hòa).

Người ta nói mấy đám cướp nầy, Ba Xuyên làm đầu mà đảng nó ở Tam kỳ, lại ở Bến vân, Quảng ngãi. Bình định cũng có.

Ba Xuyên là người thế nào?

Tên nầy nghiện á phiện, trước ở Bến vân, làm tài phú cho một người khách trú; sau người khách chết, Xuyên chiếm được gia tài và vợ nó, sau ra Tam kỳ làm nhà buôn bán (xin đất ông thông Quang gần nhà thầy thông Phùng).

Buôn bán không có gì, mà hút thuốc phiện lớn lại vợ chồng đánh bạc, xài phí phong lưu.

Hiện tên Xuyên đã giải giam tại tỉnh Quảng-nam để tra xét và nhà nó đã bị tịch. Nghe nó có khai mượn súng và xe ông thông Quang (ông nầy một nhà buôn bán lớn có đồn điền ở Tam kỳ đã lâu). Ngày 2/4/36 quan Phó quan Bang vào soát nhà thông Quang và tịch niêm. Nghe tên Xuyên còn khai nhiều đều

Người ta lại nói: Tên Xuyên khai mượn súng ông Quang mà nhà chức trách xét nhà tên Hiếu ở Bến vân có 4 khẩu súng bằng gỗ, đó là một đều nó khai không thực.

Ở cái xứ lâu nay không mấy khi có cường đạo mà gần đây có những đám phát ra như trên. May nhà đương cuộc đã khám phá ra ổ ấy, mong sao tra xét cẩn thận cho rõ chân tướng, trị kẻ gian mà không làm lụy đến kẻ dân lành, cần nhứt là lấy tang chứng cho jhắn hoài, không nên tin cả theo lời khai vu của quân gian, e sanh ra cái «lụy giây dưa», người lương thiện bị lụy mà kẻ gian đạo lại lọt ngoài vòng.

U. V. lai cảo

Sẽ cải cách triều phục của các quan

Chánh phủ Nam-triều đương dự định cải cách triều phục của các quan cho có vẻ tân thời mà không trái với cựu chế trong những buổi lễ.

Phóng viên báo Tây Nam cũng như nhau

Mới rồi vài tờ báo trong Nam kêu vì sự phóng viên báo quốc âm bị bạc đãi...

Ngày 31 Mars, theo *Saigon*, lúc 4 giờ chiều, quan chánh văn phòng phủ Thống-đốc có mời đại biểu các báo đến nói cho rõ.

Sau nhiều đều, rồi quan chánh văn phòng nói ngài dặn các ty sở dưới quyền ngài có tin gì, dầu phóng viên báo Quốc âm hay báo Tây cũng được lấy như nhau.

Ngài lại có nói đều nầy đáng chú ý, sau khi ông Sâm tỏ bày sự lính lừa người rồi đánh đập.

«Người thừa hành công vụ (agent d'exécution) ở đâu cũng thế, không sao hoàn thiện được hết, nhưng nếu vụ ấy có thiệt thì cho ngài hay, ngài sẽ không dung tùng». Ngài có đỏ tập giấy đã điều tra các vụ mà báo giới làm sôi nổi dư luận, tỏ rằng nhà cầm quyền chú ý dư luận lắm.

Tại trường thể-dục Huế

Ngày 12-4 nầy, lúc 3 giờ chiều, tại trường Thể dục Huế sẽ có cuộc tranh đua cầu và đua xe đạp. Giá tiền vào cửa từ 0$10 đến 0$50.

Lời nói có giá-trị

Có người hỏi Thái nguyên-Bồi, một nhà lão học Trung-hoa (có danh tiếng như Hồ-Thích:

Thanh niên đời nầy, thế nào gọi là đủ tư cách?

Thái trả lời:

Mạnh như sư tử, lanh lẹ như loài vượn, mà có tinh thần nại chịu khó nhọc như lạc đà.

Có người hỏi Hoàng-nhiệm-Chi (cũng người Tàu:

Nước Trung-hoa ngày nay nhu cần những gì?

Hoàng trả lời:

Khoa học nước Đức, tinh thần nước Nga và tiền tài nước Mỹ.

Hai câu trả lời trên, người ta cho là lời nói có giá trị, vì nói ít mà ý nghĩa nhiều.

Chuyện «Á-hóa»

Lâu nay ở xứ ta thường thấy chan chan lá chuyện Âu-hóa. Âu-hóa là người Việt-nam bắt chước theo người tây, như đít-cua, ăn tiệc, đá bánh, đánh tơ nit, nhảy đầm và chưng những mốt nầy mốt nọ, v. v. bắt chước người tây một cách sốt sắng, cho đến đổi đã có người tây khen người mình là «chơi tây», đó là chuyện Âu-hóa.

Đây ký giả nói chuyện «Á hóa» lại là chuyện người tây trở bắt chước theo thói tục Annam ta, mới là lạ chớ:

A) Tiếng «cụ» đầu tiên ở Nghệ Tịnh, dùng gọi mấy ông nào có con đậu khoa giáp, hay làm quan lớn, gọi thế để khỏi lộn, vì không thể đã gọi con là quan lớn mà gọi cha cũng là quan lớn. Nên chính nghĩa tiếng «cụ» là trọng về phần nhiều tuổi, chớ không phải chỉ nghĩa là quan lớn, như con đã làm đến quan lớn mà còn cha, thì tiếng cụ ấy dùng để gọi cha mà không gọi con.

Nhưng sau truyền vào Huế, rồi lan rộng ra, trở «lai» thành ra cái tiếng gọi các quan lớn, nên ngày nay các quan đầu bộ phận nào và các địa phương đều gọi là «cụ».

Nhân thế mà có quan tây đầu công sở cũng có người buộc gọi bằng cụ. Một sự Á-hóa.

B) Quan Nam ta ngày xưa, chưa nói quan lớn, chỉ hàng phủ huyện, mỗi lần đi trong hạt mình có trát sức trước; khi quan đi, nào cờ, trống, võng, lọng, gươm, bèo, điếu, tráp và siêng, nghi vệ trông oai lắm, (ngày nay đã bớt nhiều, nhưng cũng còn có ngài thích chưng nghi vệ đó). Năm trên có quan đồn nọ ở tỉnh trong, mỗi lần đi trong mấy làng phụ đồn, cũng bắt chưng có trống lính đình như thế, (sau bị quan sứ quở, mới không làm cách ấy nữa), là hai sự Á hóa.

C) Sau khi đức Bảo-đại hồi loan, trong nhịp đi tuần du, quan trên có sức đặt bàn bái bạ, và các chức sắc thân hào bận áo rộng xanh đứng chực hầu, đó là buộc về lễ long trọng đối với vị chí tôn: đức vua, phải có lễ phục ấy. Nhân đó rồi phần đông lại lạm dụng, nghinh tiếp quan nào cũng dùng áo rộng xanh.

Mới đây ở tỉnh nọ, có vị quan tây đi hành bạt, tổng lý đón rước long trọng, nhưng có người thiếu áo rộng xanh, cũng bị quan quở và hăm phạt. Ba sự Á-hóa.

D) Thường thường trước kia (nay một vài nơi cũng còn theo lề xưa), quan phủ huyện tới làng tổng nào, làng tổng có lề mừng, như trầu cau, chè rượu chẳng hạn, hoặc quan có nghỉ lại, có làm heo dọn tiệc v. v... Bởi với lễ vật và tiệc xang ấy, quan vẫn khiêm nhường, bảo làng đa sự làm phiền, song mấy cậu lính theo hầu quan đã thông thạo. Cứ làm thinh bỏ lễ vật vào siêng, mấy bác lính cũng chọn miếng thịt ngon bảo mấy cậu đem theo cho quan, đó là thói quen ngày xưa.

Còn quan tây đến đâu thì đồ ăn đã mang theo sẵn, làng nào tử tế có cho trứng gà, buồng chuối vậy thôi. Vậy mà mới đây có quan tây có việc đi vào dân gian, làng tổng đàng lề bẹp và trầu rượu, quan cũng nhận lễ, không khác gì quan Annam ngày xưa. Bốn đều Á-hóa.

Chuyện «Á-hóa» nầy, xin nhường quyền phê bình cho độc giả.

H. X. H. S.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)

60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau nầy:

1 số trúng được		100 000$
1	—	40.000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1.000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giấy Thép vân vân... và các viên chức, bác lý, nhà thương mãi cùng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay giản yết thì mà xem.

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thời bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chồ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ thì các sở Kho Bạc còn bán cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mồng 8 tháng 7 tây, nhất định không sửa đổi.

Sức phát triển của thương mại Nhật - bản năm 1934

(Tiếp theo số 892)

Nguồn thương mãi của Nhật ở thị trường thế giới

Một cái đặt điểm trong sự phát triển của thương mãi Nhật năm 1934, là ở các thị trường cũ, như Hoa kỳ, Ấn độ-Hồng mao, Ấn độ-Hà lan, Trung quốc (trừ Mãn châu ngoại), Nhật kiếm không được nhiều lời cho bằng ở các thị trường mới, nhất là ở Phi-châu, Nam-Mỹ. Ở các thị trường ấy hàng Nhật khỏi bị những sự khó khăn của chánh sách bảo hộ công nghệ, hay là thuế thương chánh đánh nặng như các nơi khác.

Ở Á châu Nhật tự do hành động, không ai tranh nổi, hàng Nhật xuất cảng 53 8% tiêu thụ ở Á đông, năm 1933-1934, số đó lại thêm lên 26% nữa.

Xứ Mãn châu và Kwangtung mua của Nhật từ 303.100.000 yen đến, 403.000.000 yen. Bây giờ sức mua của 2 xứ ấy đã quá sức mua của Huê kỳ, là người bạn hàng tốt nhứt của Nhật.

Năm 1933-1934, xứ Ấn độ-Hồng mao mua thêm hàng Nhật từ 205.200.000 yen lên đến 238 000.000 yen. Bản thương ước Nhật-Ấ- ký năm 1934 lợi cho công việc buôn bán của Nhật ở đó rất nhiều. Nhật mua của Ấn độ một số cũng nhiều, từ 204 740.000 lên đến 289,070.000 yen.

Ấn độ-Hà lan cũng còn giữ sức mua hàng của Nhật, song xứ Insulinde vẫn còn ngăn trở hàng Nhật. Hàng Nhật nhập cảng ở các xứ khác rất mạnh: Phi luật tân 52%; Straits Settlements 36,9%. Năm 1934 Nhật lại kiếm thêm được nhiều bạn hàng tốt như: Syrie, Palestine, Irak, mấy xứ nầy mua hàng của Nhật cũng sấm sí với Phi luật tân. Chỉ có Đông dương ta mua hàng Nhật ít hơn hết, năm 1933 Đông dương nhập cảng sụt xuống còn 2.654.000 yen.

Ở Tây bán cầu, trừ nam bắc Mỹ, bề ngoài thì các bạn hàng như vẫn trung thành với các nhà chế tạo Phò tang, song bề trong có nhiều đều lộn xộn. Huê kỳ giảm sức mua lụa sống của Nhật rất nhiều. Còn ở các nước khác người ta thấy tràng những đồ có dấu hiệu «made in Japan» là đồ Nhật.

Gia nã đại thêm sức mua hàng của Nhật lên 33%, Trung Mỹ và Nam Mỹ 102%, A căn đình 65%, hơn 20 triệu yen. Hàng Nhật nhập cảng xứ Chili lên gấp năm. Hai nước Uroguay và Pérou nhập cảng hàng Nhật mỗi năm 7 triệu yen, thêm lên một nước đến 250%, một nước 75%. Chỉ có nước Brésil giữ mực quân bình như năm trước.

Năm 1935 Phi châu tiêu thụ hàng Nhật nhiều hơn cả. Năm trên, hàng Nhật bán qua đó chỉ có 32%, mà nay hàng Nhật tiêu thụ ở đó tính bằng sức tiêu thụ ở các thị trường Âu châu năm 1933.

Ai cập cũng người bạn hàng tốt của Nhật, trước kia Ai cập mua của Nhật 55.600.000.000 yen, bây giờ lên đến 73.000.000 yen. Xứ Maroc thuộc Pháp, thi hành chánh sách «mở cửa» (porte ouverte) là nơi rất đất địa cho hàng hóa Nhật. Năm 1934 Nhật bán qua xứ ấy 19 triệu yen.

Số lời của thương mãi Nhật ở Âu-châu tính 25%, một đều đặc sắc, là chính ở nước Anh là nước cạnh tranh với Nhật, lại là nước công nghệ phát đạt nhất, mà hàng Nhật bán cũng chạy như thường.

Sức thương mãi của Nhật ra ngoài tranh được những thị trường mới, và sự thành công tốt đẹp là nhờ có cách bảo hiểm sự buôn bán của Nhật ở nước ngoài của chánh phủ đặt ra. Năm 1926, chánh phủ lập một ban hội đồng riêng, dưới quyền bộ thương mãi và kỹ nghệ, để xét xem cách bảo hiểm sự cho vay ở nước ngoài, ban hành đạo luật, kêu là luật bồi thường những nhà xuất cảng, đạo luật ấy được chuẩn y và thi hành năm 1930. Theo đạo luật mới ấy, mỗi năm chánh phủ ký giao kèo với các nhà băng để họ giúp đỡ cho sự buôn bán của Nhật ở ngoại quốc, chánh phủ chịu bồi thường cho các nhà băng 60, 70% tiền lỗ mà họ bị thiệt hại trong việc thay đổi giá ngân phiếu để thay đổi giá hàng Nhật ở ngoại quốc, mà hàng hóa ấy cần phải hàng chế tạo ở Nhật, hay ở các thuộc địa Nhật. Hai bộ Thương mãi và Kỹ nghệ hiệp lại đặt ra một sở gọi là «Bureau pour le commerce extérieur» để coi sóc việc ban bố và thi hành đạo luật ấy. Mỗi năm chánh phủ định cho nhân dân buôn bán ở ngoại quốc được hưởng quyền lợi ấy. Đạo luật bắt đầu thi hành ở mấy xứ Trung-Mỹ, Nam-Mỹ, Phi-châu, bán đảo Balkans, Tiểu-á tế-á, trung bộ Á-châu và Nga-xô-viết. Rồi kế đến Suède, Finlande, Ethonie, Lithuanie, Pologne, Tchécoslovaquie, Autriche, v. v...

(Còn nữa)

S. S. dịch thuật

NÊN BIẾT TRƯỚC

Sắp có thứ thuốc «HO» mùa ĐÔNG thuốc nầy chỉ dùng trong 3 tháng (tháng mười, tháng mười một, tháng chạp).

Những nhà Đại-Lý viết thơ về cho biết trước số thuốc muốn lấy.

Nhà thuốc HO
THANH-PHONG
Quảng-Nam Tam-Kỳ

Thuốc lá "LUCIA"

tốt nhứt

0$05 một gói

0$05 một gói

Có bán khắp nơi

THUỐC OKASA

NGƯỜI GIÀ HOÁ TRẺ

Có nhiều người vì bộ hạch yếu đuối thành ra lâm khi bị *liệt dương*, trong mình thấy suy nhược buồn bã, da thịt mềm mỏng co rần. Nhưng người đó, đàn ông hay đàn bà, có thể chỉ trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trẻ ra nữa. Muốn vậy thì thế nào cũng phải dùng thuốc có chất *hormone* thật tốt, chế rất kỹ lưỡng theo các cách mới vừa vệ sinh vừa cẩn thận.

Thuốc có *hormone*, hiệu **OKASA**, pha thiệt khéo, chế theo cách riêng của ông lương y **LAHUSEN** tìm ra, bao giờ cách chế cách pha cũng coi sóc rất cẩn thận, thật không thuốc *hormone* nào bằng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc này lắm. (OKASA đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chữa nổi) Muốn được gửi biếu sách in có vẽ ảnh nói về thân thể và các thứ hạch, xin gởi thơ hỏi tại "Laboratoires OKASA, 9, Faubourg Saint-Honoré, PARIS Serv. 19". **OKASA** "Bạc" cho đàn ông, "Vàng" cho đàn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế, Ở Huế : *F. Imbert, Pharmacie Centrale de l'Indochine*

Ở Tourane : Grande Pharmacie **NGUYEN-TAO**, *Rue Jules Ferry*

VIỄN-ĐÔNG TỒN TÍCH HỘI

Của Hội tư-bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên

Công-ty vô danh bản vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi

Công-ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 11 tháng tư năm 1910

Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu-trữ (Tính đến ngày 31 Décembre 1934) **440.586$57** đã Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giây nói số 400

Sở Quản-lý ở SAIGON 88, đường Charner. — Giây nói số 1000

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Mars 1936

Mở vào ngày thứ hai **30 MARS 1936** hồi chín giờ sáng tại sở Quản-Lý ở số 88 đường Charner, Saigon, do ông SOUBRIER Đại-lý sở máy Sợi Bắc Kỳ, bà CORDIER và bà RIGAUD dự-tọa

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại	
	Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần Những số đã quay ở bánh xe ra : [illegible]		
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra : [illegible]		
2.707	Bà VŨ THỊ THƯỚC, buôn bán ở phố hàng Đào, Hanoi	1.000$00	
6.804	Bà NGUYỄN THỊ HIẾU, bán Thịt bò ở phố Thị-Chung, [illegible]	200.00	
[illegible]	M. TRƯƠNG-THANH-HƯNG, [illegible]	200.00	
16.959	M. TRẦN-VĂN-CANH, Thư-ký ở Tòa án, Saigon	200.00	
18.995	M. NGUYỄN-HỮU-BÌNH, tài-xế ở Liên-thanh et Cie, phố cửa Bắc, Hanoi	200.00	
28.717	Bà PHẠM-ĐỨC-DẬU, ở Phủ-Liễn, Kiến-an	200.00	
26.082	M. LORIBOLARY, đồn-điền ở Pleiku [illegible]	200.00	
30.641	M. NGÔ-ĐÌNH-TỨC, buôn-bán Quảng-Yên	200.00	
38.842	Bà HỒNG-T...-LỘC, 40 phố Tổng-Đốc Phương, Cho-Lon	200.00	
42.186	M. Jean FAUVEL, 12 bis Amiral Beaumont Haiphong	200.00	
46.727	Phiếu này chưa phát hành.		
	Lần mở thứ hai khỏi phải đóng tiền tháng Những người có tên sau này trúng số được lãnh phiếu miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngày theo giá tiền kể ở cột thứ hai	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
5.369	M. NGUYỄN-VĂN-MẸO, giáo-học trường Petrus-Ky Saigon	400$00	273.50
6.826	M. Eugène Le BRIS Thanh-tra nha Học-chánh Huế (P.I.)	1000.00	1.446.00
17.248	M. NGUYỄN-DUY-LANG, sở Lục-lộ Thái Nguyên	200.00	[illegible]
23.737	M. LÊ-PHAN, linh-lộ Phủ Anh-sơn Đô lương, Vinh	200.00	107.20
35.119	Père THIỆN, hưu-trí, Phủ Anh sơn Đô-lương, Vinh	200.00	[illegible]
38.084	M. Georges LARTIGUE, nha Thương-chính, Haiphong	200.00	102.00
43.863	M. NGUYỄN BA, sở Thương-chính, Tourane	200.00	100.00
46.770	Phiếu này chưa phát hành		

Những kỳ số số sau định vào ngày 29 Avril 1936, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng-cục ở số 32 phố Tràng-Tiền Hanoi

Hội cần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn

—RẤT CÓ ÍCH—

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu không xuất cảng được, thời dân Annam ở miền Tamquan lấy làm phàn vàn hết sức, là vì chổ ấy người mình lấy dầu dừa vì nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa ấy mà làm ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được giấy Hội-chợ Haiphong gởi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vậy xin quí ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH
Avenue Khải-Định -:- QUINHON

THUẬN - LONG
Rue Paul-Bert
Đại-lý độc-quyền **HUẾ — ĐỒNG-HỚI**

SÁCH TẶNG

Bản báo đã nhận được quyển «Sơ học yếu lược địa dư vấn đáp» của ông Lê công Đắc ở Hanoi gởi tặng.

Sách này do ông Đắc và ông Hồ khắc Tuấn soạn, dày 35 trang, giá bán 0$10. Về môn địa dư, sách này được tiện cho trẻ em nhiều.

Vậy có lời cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

VIỆT-NAM Y-DƯỢC HỘI ĐÃ THÀNH-LẬP

Việt-Nam Y-dược Hội lấy làm vui mừng mà cho chư quí đồng nghiệp ở ba kỳ hay rằng do theo lời phê của sắc Chánh phủ Nam-kỳ ngày 26 Mars 1936, hội được thành lập chánh thức.

Chúng tôi định ngày 16 Avril 1936 7 giờ chiều đại hội sẽ nhóm tại nhà hội Annam (S A M I P I C) số 98 đường Galliéni Choquan (gần ga xe điện Pétrus Ký), để cử ban trị sự thiệt thọ và bàn tính các việc lớn trong hội

Vậy xin mời chư quí đồng nghiệp y ngày giờ ấy tới hội lấy tình đoàn thể mới mang mà làm cho vẻ vang Việt-Nam Y-Dược Hội. Xin Ông nào sẵn lòng tới hội thì gởi thơ trước 5 ngày cho chúng tôi rõ đặng có sắp đặt trong hội.

Thay mặt ban trị sự tạm thời
288, Rue Lagrandière Saigon
Chánh Hội trưởng
ĐẶNG-THÚC-LIÊNG

Lời cảm tạ

Chúng tôi kính lời cảm tạ quí Ông, quí Bà cùng thân bằng cố hữu đã đến viếng, phúng điếu, hoặc gởi thơ chia buồn và đưa linh cữu *M. Nguyễn-đình-Lập* tùng sự tại sở hỏa xa *Nha-trang* từ trần ngày 28 Mars 1936 đến nơi vĩnh-biệt, cầu cho yên giấc nghìn thu và linh hồn tiêu diêu miền cực lạc.

Trong khi bối rối, có đều gì sơ suất, xin quí Ngài lượng thứ.

Nay kính tạ

Anh: NGUYỄN-ĐÌNH-SUNG, NGUYỄN-ĐÌNH-LÃNG
Vợ: LÊ-THỊ-KÍNH
Em gái: NGUYỄN-THỊ-KIỆN
Em trai: NGUYỄN-ĐÌNH-BỒN, NGUYỄN-ĐÌNH-TRÀ
Con trai: NGUYỄN-ĐÌNH-CẨM, NGUYỄN-ĐÌNH-TÚ

Chemisettes d'été

Các nhà buôn nên hỏi tại nhà chế-tạo

Cu Gioanh
68-70 R. des Eventails
HANOI

HOÀNG - VĂN - ẤP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thình thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả sinh đẻ, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn dễ như thường, chứ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$60 TIM LA 2$00 1 lọ, khi mua gửi tiền trước, còn gửi lĩnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ.

Có bán tại hiệu LÊ-VĂN-HƯNG, rue Gia-long, PHAN-THIẾT.

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : **Alexandre Dumas** — 36 — *Dịch - giả :* **Nam-Sơn**

— Mà khoan đã... Đăng-Lát có quen biết gì với Phi-Nhân không ?

— Không... à mà có... tôi nhớ...

— Gì ?

— Hai ngày trước lễ thành hôn của tôi, tôi thấy chúng nó ngồi chung một bàn trước nhà hàng của lão Bàng-Phi : Đăng-Lát, lúc ấy, khi thì tử tế, khi thì nhạo báng, còn Phi-Nhân mặt mũi mét xanh mà bộ bối rối lắm.

— Chỉ có hai đứa chúng nó thôi phải không ?

— Không, có một người thứ ba cùng ngồi với chúng nó nữa, người này quen với tôi đã lâu, và chắc cũng có quen với chúng nó nữa, tức anh thợ may tên là Kha-đông-Thuộc. Kha-đông-Thuộc khi ấy say mèm ; mà khoan... mà khoan... tôi nhớ như... như gần bàn chúng nó ngồi có đề mực, giấy, bút (Đăng-Thê nói đến đây, đưa tay lên đỡ trán) Ôi ! độc ác ! tụi độc ác !

Viên cố-đạo vừa cười vừa nói :

— Anh muốn biết thêm nữa hay thôi ?

— Vâng, vâng, ông rõ thấu hết mọi việc, ông làm ơn cắt nghĩa cho tôi hiểu vì sao sau khi bắt tôi, người ta chỉ đưa tôi ra hỏi có một lần ? vì sao người ta không xử đoán, người ta làm án tôi mà không nói rõ tội trạng gì hết?

— À, việc này còn khó hiểu hơn nhiều, tòa án có nhiều cách hành động bí mật, khó rõ thấu được. Việc chúng ta nói về hai người bạn của anh nảy giờ, nó dễ như chơi ; còn việc này, anh phải nói những đều anh biết cho rõ ràng hơn, thì may mới đoán ra được.

— Vâng, xin ông hỏi để tôi trả lời, vì ông biết rõ cái đời tôi hơn là tôi nữa.

— Ai thẩm-vấn anh ? quan quyền thẩm-phán, hay là quan thẩm-phán?

— Quan quyền thẩm-phán.

— Trẻ, hay già ?

— Trẻ, chừng hai mươi bảy hay hai mươi tám tuổi.

— Ừ, chưa hư hẳn, nhưng cũng đã biết tham lam rồi. Ông ta đối đãi với anh ra làm sao ? Anh có kể hết công chuyện cho ông nghe không ?

— Kể hết.

— Trong toàn cuộc thẩm-vấn, thái độ ông có thay đổi thế nào không?

— Đọc xong bức thơ ác nghiệt kia, ông có vẻ xanh mét, tuồng như ông cảm động vì tai nạn của tôi.

— ... Vì tai nạn của anh ?

— Vâng.

— Anh chắc ông ta cảm động vì tai nạn của anh thiệt sao ?

— Có chứng cớ rõ ràng, ông thương tôi.

— Chứng cớ thế nào ?

— Ông đốt cái giấy độc nhứt có thể hại tôi được.

— Giấy gì ? giấy tố giác phải không?

— Không, bức thơ kia.

— Anh chắc vậy ?

— Ông ta đốt ngay trước mặt tôi mà !

— Không phải như anh tưởng đâu ; người ấy có thể là một tay dả đối sâu sắc lắm đấy.

— Ông nói cho tôi sinh sợ. Vậy thì thế giới này chứa toàn là cọp, là sấu cả sao ?

— Phải ; mà cọp và sấu hai chân lại càng nguy hiểm gấp mấy cọp sấu thiệt nữa kia !

— Xin ông hỏi tiếp, xin ông hỏi tiếp.

— Vâng, anh nói ông đốt bức thơ phải không ?

— Phải, và nói với tôi : «Anh thấy, tội anh chỉ có một cái chứng cớ này ta hủy nó đi là xong ».

— Thái độ ấy cao thượng quá! khó mà cho là tự nhiên được.

— Ông tưởng thế sao ?

— Tôi chắc vậy. Thơ ấy gởi cho ai, anh có nhớ không ?

— Cho ông Noa-Thê, đường Cót-hê rông, số 13, ở Ba-lê.

— Anh có thể đoán đốt bức thơ ấy đi, có lợi gì cho quan quyền thẩm phán của anh không ?

— Có lẽ ; vì ông bắt tôi thề hai ba lần không cho ai biết về bức thơ ấy, bắt tôi thề đừng đọc đến cái tên biên trên bì thơ, mà bảo là vì sự lợi ích cho tôi.

— Noa-Thê ?... Noa-Thê ?... Noa-Thê ?... Tôi có biết một ông Noa-Thê ở triều Hoàng-hậu Ê-tờ-ruy-ri (Etrurie), một ông Noa-Thê đứng về hữu-phái hồi cách-mệnh. Còn quan quyền thẩm-phán của anh tên gì ?

- Đờ Vinh-Pho.

Viên cố-đạo vùng cười oà lên. Đăng-Thê đứng nhìn ông ra bộ lấy làm lạ vô cùng, rồi nói :

— Việc gì mà ông vui thú dử vậy?

— Anh thấy luồng ánh sáng mặt trời đấy chứ ?

— Vâng.

— Vậy thì việc của anh đó, bây giờ đối với tôi cũng rõ như ánh sáng ấy. Tội nghiệp ! tội nghiệp ! Viên quan tòa ấy đối với anh tử tế lắm phải không ?

— Phải.

— Noa-Thê... họa anh đui hay sao chớ, anh không biết Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho sao ?... Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho đấy !

Câu nói của viên cố-đạo làm cho Đăng-Thê sửng sốt hơn là một tiếng sét đập ngay dưới chưn chàng, đâm thủng đất, bày địa-ngục ra nữa kia. Chàng lọm lẽ đứng dậy, hai tay ôm lấy cái đầu, như là giữ cho nó khỏi bể làm hai vậy. Chàng la rú lên :

— Cha Đờ-Vinh-Pho ! Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho !

— Phải, Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho chớ sao !

Tức khắc Đăng-Thê rõ thấu hết các đều mà trước đấy chàng không biết gì hết. Chàng hiểu cái thủ đoạn gian dối của Đờ-Vinh-Pho : vì sao Vinh-Pho đốt bức thơ kia ? vì sao Vinh-Pho bắt chàng thề đi thề lại? vì sao Đăng-Thê đáng lẽ là ngăm dọa, lại có cái giọng cầu khẩn? chàng la rú lên một tiếng, đứng không vững như người say rượu một hồi ; rồi thình lình đâm đầu chạy lại lỗ hầm vào phòng viên cố-đạo, và nói :

— Tôi phải đi riêng một mình để nghĩ về các chuyện ấy mới được.

Về đến ngục của chàng, chàng ngã lăn trên giường. Chiều, người giữ ngục vào, vẫn thấy chàng ngồi đấy, hai mắt ngó trực chỉ, tuồng mặt giận dữ, mà ngồi im và ngậm câm như một pho tượng.

Trong mấy giờ nghỉ ngợi đó — mấy giờ ngắn bằng mấy phút — chàng định một đều rất ghê gớm, chàng thề một đều rất đáng sợ.

Thình lình có tiếng người làm cho Đăng-Thê tỉnh lại, ấy là tiếng của Pha-ria-a đến mời Đăng-Thê cùng ăn tối với ông. Vì cái tiếng điên, mà lại điên vui, nên lão-phạm ta được biệt đãi hơn một chút, như ngày chúa nhựt được lãnh thứ bánh có hơi trắng hơn, và một ve con rượu vang. Ngày ấy chính là ngày chúa nhựt, nên ông mới đến mời Đăng-Thê ăn bánh uống rượu với ông.

Đăng-Thê đi theo ông : sắc mặt đã hết lo nghĩ, nhưng lại có hơi rắn rỏi tỏ ra người đã quyết định một đều nghiêm trọng. Viên cố-đạo ngó trực chỉ vào mặt chàng mà nói :

— Hay vậy tôi không giúp anh tìm ra đều anh tìm ; hay vậy tôi không nói đều tôi đã nói với anh.

Đăng-Thê hỏi :

— Sao vậy ?

— Vì tôi đã đặt vào trí anh một cái ý mà trước kia anh không hề có, là phục thù.

Đăng-Thê mỉm cười và nói :

— Ta hãy nói chuyện khác, vui hơn.

Viên cố-đạo nhìn chàng một hồi, và ngẩn đầu lên cách buồn bả lắm ; rồi theo lời Đăng-Thê mà bắt sang chuyện khác.

Câu chuyện của Pha-ria-a nói ra cũng như câu chuyện của người đã chịu cay đắng với đời nhiều rồi ; nghĩa là có nhiều đều đáng cho người nghe học theo ; lại một đều ít có hơn nữa, là trong những câu chuyện ấy, không có chút mùi vị kỷ, ông không bao giờ nói đến những chuyện lao khổ của ông.

Đăng-Thê ngồi nghe rất chăm chỉ ; có đều chàng đã nghĩ đến hoặc đã biết, cũng có đều lạ tai lạ mắt chàng, giắc chàng vào những cảnh mới, thế giới mới; lần lần chàng hiểu biết cái giá trị của mỗi lời nói của Pha-ri-a hoặc về đạo đức, hoặc về triết-lý, hoặc về xã-hội...

Chàng nói với viên cố-đạo :

— Xin ông dạy tôi một ít trong nhữ g đều ông hiểu biết, để cho ông khỏi buồn bực vì tôi. Có lẽ bây giờ ông thích ở một mình hơn có một người bạn không học không hạnh như tôi thì phải. Nếu ông bằng lòng như vậy, thì tôi xin thề không nói chuyện trốn với ông nữa.

Viên cố-đạo cười mỉm :

— Ôi ! anh này, sự biết của con người ta nó chật hẹp lắm, đến khi tôi về cho anh đủ mấy môn toán-pháp, lý-hóa-học, sử-ký và ba bốn thứ tiếng mà tôi nói được, thì anh sẽ rõ sự biết của tôi là chừng nào ; mà không lâu đâu, chỉ trong hai năm là tôi có thể sang những đều tôi biết qua cho anh cả.

— Hai năm ! ông chắc chỉ trong hai năm tôi có thể học hết các đều ấy sao ?

— Không ai học triết-lý bao giờ ; triết-lý chỉ là sự hiệp hội của các môn khoa-học với cái tài sẵn có của người thiệt hành.

— Vậy thì bây giờ ông bắt đầu dạy tôi những gì ? Tôi muốn bắt đầu học ngay bây giờ.

— Cái gì cũng dạy cả.

Tối hôm ấy hai người định một cái chương trình giáo dục sẽ bắt đầu thi hành ngày hôm sau. Đăng-Thê có tài mau hiểu và nhớ lâu. Não của chàng là não khuynh hướng về toán-pháp, nên đều gì cũng tính mà hiểu ; chữ số cũng hàng gạch nhiều khi nó cũng khó khan, chàng lại nhờ cái thi-tứ thủy-thủ mà bổ cứu vào : và chàng đã biết tiếng Ý ; trong cuộc lữ hành về phía Đông, chàng có học tiếng Hy-lạp mới nên cũng biết lem nhem. Nhờ hai thứ tiếng ấy mà chàng chóng hiểu mánh lới trong các thứ tiếng khác, và, chỉ trong sáu tháng, chàng đã bắt đầu nói tiếng Tây-ban-nha, tiếng Anh và tiếng Đức.

Không biết vì sự học giải khuây như lời chàng nói với Pha-ri-a, hay là vì không chịu mang tiếng thất tước với Pha-ri-a, mà từ đó chàng không nói đến chuyện trốn nữa. Sau một năm, chàng trở nên một người khác hẳn.

(Còn nữa)

Việc trong nước

Trộm hoành hành quá!

HUẾ. — Tối ngày thứ ba 31 Mars, rạng ngày 1er Avril này, nhà ông Trâm Tia ở tại xóm Trường-cải, làng Phú xuân, bị quân trộm đến nạy cửa bếp, vào lấy mất 3 cái áo quần, 1 cái áo *par-dessus* và đồ vật tất cả đáng giá 20$, vừa nhà chủ biết được la lên, thì chúng nó mới kéo nhau đi.

Cũng trong đêm ấy, chúng đến nhà ông Ba-Điền ở xóm Thuận hòa làng Dương xuân thượng (gần xóm Trường-cải) vào nạy cắt bồ cửa buồn khéo, nhà chủ la lên, thấy bốn, năm đứa thong thả kéo nhau ra.(vì trời có trăng nên thấy rõ) Qua tối hôm sau 1-4, chúng lại kéo nhà nầy đến rình cắt cửa, trong nhà biết chúng mới bỏ đi đến tối thứ 2-4, chúng lại kéo đến rình nạy cửa nữa, ông Ba Điền hay lên cũng tiếng, chúng kéo đi.

P. V.

Thật vô phu quá!

Khi chừng 9 giờ tối 3 Avril này, có 3 cô thiếu nữ ra đứng trước bọc sanh, đứng chơi nơi công viên ở đầu cầu Trường-tiền, đường Paul-Bert, đương nghe đờn và xem nhảy đầm trên gác Kim-phụng thì một anh lính Tirailleur nói tiếng Huế, cỡi chiếc xe đạp không đèn, tự trên cửa Thượng-tứ đi xuống, dừng xe vào thả lời chọc ghẹo, 3 cô kia nói lại thế nào, bấc lính tát vào mặt một cô kia mấy cái, rồi vọt lên xe đạp chạy mất.

Thấy rõ

Muốn thỏa lòng tham nên sinh kiện quanh

NGHỆ-AN. — Ở làng Phố-đông, tổng Nam-kim, huyện Nam-đàn, có tên cửu phẩm Nguyễn .. Đầu cùng với bọn bảo cường 10 người cách 7 năm về trước tranh chiếm ba mẫu đất công của dân, dân đã có đơn kêu kiện; quan xử nơi thì bọn y được 14 mẫu, nơi thì xử bắt dân phải chuộc một số tiền, y cũng trả lại số đất ấy cho dân; trong khoảng mấy năm nay đồng dân quân cấp cày cấy không việc gì cả.

Nay nhân sở «Ca-đát» về đạc điền, cửu Đầu lại muốn chiếm đất công ấy làm của y, y rủ một người cháu họ cùng với một người đàn bà góa đem đơn ở huyện kiện về sự đất nhà trong lúc lộn mà bắt bồi 9 mẫu đất ấy cho y.

Trong khoảng lộn xộn là bọn chung cả xứ, ai có tội đã bị xử án, sao lại bắt quanh tang ruộng đâu? ức quá, mong quan trên minh xét.

Bạch dân

Có đập mà không nước

HÀ-TỊNH. — Dân hai làng chúng tôi Mạc-khê và Hoàng-giang, ở huyện Kỳ-anh, thuở nay sinh nhai về nghề làm ruộng, mà đồng thì sao táo không nước, một năm được thì 10 năm thua. Nhà nước thương tới dân có đắp một cái đập, dân chúng tôi rất mừng, mong được hưởng kết quả tốt về cái đập ấy Chẳng những nhà nước mất một số tiền rất to, dân hai làng ai ông tới mấy đến 2000 công mà ruộng khô vẫn cứ khô, nước sông lại về sông!

Vì sao? nguyên là những kẻ thừa hành làm không hết bổn phận, đập không chắc chắn, chỉ làm giáng ngoài mặt, sau đập không chịu nổi, nứt sổ lung tung chỗ này chỗ khác, thành thử không đem đắp đập cho ngang ruộng chỉ bỏ dân đào mương cho sâu hơn, bây giờ đóng cống lại, nước lớn tràn đường đập, mà nước ruộng vẫn cứ chảy vào mương đập. ruộng vẫn cứ khô. Thế mà đóng cống lại 10 hoặc 12 ngày thì lở ngay.

Mong quan trên phái Lục-lộ về khám mà đắp lại cho dân nhờ.

Dân

Lý trưởng bị bắt dịch được dự cử lại?

QUẢNG NAM. — Võ Hàm, làng Dương yên, tổng Tiên-giang, huyện Tiên-phước. năm ngoái làm Lý trưởng được một kỳ 8 tháng, vì sách nhiễu. nên dân kiện, y bị khép vào tội vì sách và bị bãi dịch, làng cử Nguyễn-Hiến lên quyền. Gần đây Nguyễn Hiến vì việc nhà không nhận chức nữa, làng có cử 3 người là Nguyễn-chiến, Phạm-Lại và Trần-Ngoa. Không rõ vì sao lại thấy huyện khước Trần-Ngoa và điền Võ-Hàm vào.

Theo lời hào lý trong làng, nếu Võ-Hàm đắc cử thì đến vụ thuế họ không giám hiệp thân với y, vì gia tư y đã không có chi, chưa nói đến thói nhũng lạm

Người làng

Đã bội tín còn đánh người!

QUẢNG-NGÃI. — Lê-cao-Hứa (cựu giáo sư) làng An phú, tổng Tịnh thượng. (Sơn tịnh) có lãnh mua đường cho hiệu quảng-nguyên-hưng trong làng.Ngày 22-3-36 có mua bọn đường 20 muỗng, giá mỗi muỗng 0$85, có anh em Tôn-Sô và Tôn-Phổ ở làng Phước lộc trong tổng, đã giao bạc trước cho Sô 1$ và hẹn đến ngày 25-3-36 đem ghe đến chở. Đến ngày hẹn ấy lỡ bị trời mưa, giáo có giao thêm 2$ cho Sô và hẹn lại ngày 27-3-36 sẽ chở. Không dè anh em Tôn Sô không giữ lời hẹn lại đem bán đường cho chủ khác. Đến ngày hẹn, giáo Hứa đến chở đường thì đường Sô đã bán mất; giáo Hứa đòi bồi công ghe và trả lại 3$ đã giao trước, Tôn-Sô đã nhận lỗi xin bán hòa. Tôn Phổ đương đi gánh đường vừa về, thấy giáo Hứa, rầy la. lại nói ngược chướng bán đường cho Hứa, mà cũng không nhận lấy bạc trước bao giờ, rồi sửa gia đình kéo Hứa đánh cột ngoài ngõ: Hứa bị thương nhiều nơi. Hương lý sở tại đến báo Phủ. quan Phủ cho phái thầy Cẩu quản về khám biên, cho Hứa đi nằm nhà thương Quảng ngãi, và giải bọn Tôn-Phổ, Tôn-Sô 7 người về phủ giam.

Đã bội tín còn đánh người, ngang quá nhỉ!

B. N.

Nhơn dịp chữa nhà cháy, mà cướp của sao?

Lúc 12 giờ khuya, tối 2 tháng 3 ta (24 Mars 1936) nhà trại của hiệu Phát-Ký (người Hoa-kiều), ở làng Phú vinh, tổng Hành trung (Nghĩa-hành) cháy; người chủ hiệu đi vắng, người nhà bô hoán, chòm xóm tới tiếp cứu rất đông, song cái nhà trại không chữa được, cháy mà chừng 121 tạ cau khô, và 450 muỗng đường, và các đồ tạp dụng khác. Còn cái nhà lớn (nhà ở, chứa hàng buôn và của cải), nhờ có 6 người leo lên dỡ hết cả tranh, nên khỏi bị thiệt hại.

Khi lộn xộn ấy, ngoài 6 người kia, nhiều người a vào nhà dọn khuân hàng hóa đồ đạc đem ra ngoài. Trong số này có nhiều người thật lòng cứu giúp, mà cũng có một số ít, thừa dịp đặng lấy của lấy đồ.

Cứ như lời người nhà và chủ hiệu nói, thì ngoài sự bị cháy, đồ đạc bị mất kể có đến bao nghìn. như chúng không tả ra ngoài. rồi phá tủ lấy của, kể đồ trang sức bằng vàng hơn 10 lượng. Sáng ngày họ có được đồ chúng lấy bỏ rớt lại một sợi giây chuyền và một chiếc nhẫn bằng vàng.

Sau khi người chủ hiệu hay tin về. có làm bằng với sở tại, và có đến Tòa báo. Sớm hôm sau (25-3-36) có quan Giám-binh đến Quảng-ngãi về khám; có hỏi tên bốn người không tả ấy ra là tên Xược, Chấu, Sinh và Sương. Khẩu xét xong, quan Giám-binh về tỉnh.

Chờ xem kết cuộc ra sao.

L. Đ. Kh.

Tin thêm về chuyện «mượn lốt dọa người»

Vụ này đăng T. D. số 874. nay được tin thêm: Tên xét bắt thuốc lá ấy, tên là Nguyễn-tấn-Hoàng ở làng An-ba (Nghĩa-hành), trước có đi lính tây. Vài năm nay thường thấy đi xét bắt thuốc lá trong các chợ. Sau khi xảy ra sự thuốc tại chợ phiên Kim-thành y không xét bắt nữa. Qua bữa 17 tháng hai Annam, tên Nhảy và thị Chồ có cho bọn bị mất đồ bữa trước là thị Thanh.. chuộc thúng và bầu. Được tin. Lý trưởng Kiêm thành là Đỗ-lý bắt chúng tra hỏi, thì mới rõ: mấy lời nay bọn tên Nhảy và thị Chồ vẫn thông đồng với tên Hoàng làm sân động chia lợi. Xã lý bèn giải cả bọn về nha (xã Lý không dám Hoàng đi xét thuốc như tin trước nói)

Hiện bọn ấy và tên Hoàng đã bị truy vấn

ở trung-Sĩ

Tin thêm về vụ án chánh phó tổng lấy bạc 180$

Ngày 5 tháng 3 ta (27-3-36) tòa đệ nhị cấp Quảng-ngãi có mở phiên tòa để phúc duyệt cái án Bài-Diệu (phó tổng, Nguyễn, văn Xa (chánh tổng), tổng Hành trung huyện Nghĩa hành, lấy 130$ của tên Lê-H.. mà tòa án Sơ-cấp Nghĩa-hành đã kết án. Tiếng Dân trước có đăng.

Hôm nay tòa án đệ nhị cấp tuyên án, thì Bài-Diệu một năm tù bị phạt giam, Nguyễn-văn-Xa 3 tháng phạt giam hay phạt bạc 10$ về tội sơ phỏng. Còn số bạc của Lê-Hiền 130 sẽ tịch biên gia sản của chánh phó tổng ấy trả lại cho nguyên chủ.

D. Á.

Lời than phiền về khoản lãnh trích lục

PHÚ-YÊN. — Chúng tôi là nông dân các làng An phước, Qui hậu, Vĩnh phú, Phú ân, Phú lộc, Đại phú v. v. (Tuy hòa) xin bày tỏ mối khổ, mong quan trên soi thấu:

Mới đây tòa Địa chánh Sông cầu phát giao trích lục về cho các nông gia nhận, trong trích lục và biên-bản cứ một mẫu thu 1$20, một sào thu 0$12. Thế mà phái viên về các làng cứ thu mỗi mẫu 1$30, mỗi sào 0$20. Hỏi thì họ bảo nhà nước bắt thu thêm về tiền lộ phí, không biết có quả vậy không? Trong phủ có ngàn vạn trích lục, mà thu lên như vậy, khổ cho cho dân quá!

Lại còn một nỗi này nữa: ruộng đất về hạt Tuy hòa bị đường đá, thủy và mương tiểu sâu, nên nhiều đám nho nhỏ, có đám 2, 3 thước. có đám 3, 4 tấc mà sở Địa chánh cứ tính nguyên luật 0$30 (hai ba thước cũng tính một sào, ba bốn tấc cũng tính một sào). Thậm chí có đám ruộng dùng để gieo mạ, phải làm 6, 7 miếng nhỏ, không đắp thành đường ruộng mà cũng phát 6, 7 cái trích lục, cứ tính số thước tấc mà thu một sào, thiệt thòi cho dân biết bao!

Đồng điền chúng năm nay nơi thì bị chuột bọ cắn phá, có chỗ bị ống thủy phải bỏ hoang, nay trích lục thâu phí lên lại khẩn cấp như thế, nhân dân lo chạy sáng mai, mà không ra tiền, quan trên châm chước thế nào cho dân nhờ.

Nông Dân

Người lính ăn lót đã bị bắt

(Lẽ nào lại được tội trái phép ấy?)

DALAT. — Ở Dalat có lệnh cấm đốt rẫy quan phái người lính khố xanh tên là Đần đi với 3 tên mọi về miệt Trại mát. Trạm bồ gác phòng, thấy ai đốt rẫy thì bắt.

Bác lính ấy lạm dụng cái quyền «gác» ấy, hễ ai đi ngang qua đó thì bác đòi ăn tiền và làm đều trái phép:

1) Cửu Cầu hứa cái mục gần vườn y, bác bắt lấy bài chỉ, Cửu nài xin, sau phải kính bác 0$90, bác mới cho lại:

2) Tên Qui ở lò gạch. vào núi mót củi khô bác cũng đòi ăn 0$45. rồi chia cho 3 thằng mọi mỗi đứa 0$12

3) Có người đàn bà tên Bốn Chi đi chợ Dalat mua đồ ăn về, đi ngang qua đó, bác biểu mấy thằng mọi lục gánh lấy hết đồ ăn, lại bắt thị Chi ở lại một đêm, thị khóc xin mà bác không cho về.

4) Thị Mười ở Trạm bò, đi chợ về ngang qua đó, cũng bị bác bắt như Thị Chi, nhưng vì chồng đau, Thị Mười bỏ đồ ăn lại, đâm đầu chạy trốn. Bữa sau cho người tới xin đồ lại, bác không cho lại đánh người ấy nữa.

Trời không dung kẻ gian, dân Trại mát gặp người lính khố xanh khác tên là Khương thuật rõ những chuyện bác Đần trên. Bác Khương về đồn. kể chuyện lại cho anh em biết. Ông quản Phan nghe được, bèn xin phép quan Ba, tuốt về Trại mát tra hỏi, quả có những chuyện như trên, liền bắt tên Đần về đồn. Hiện nay quan đương giam Đần tư giấy về tòa khám trị tội.

Đấy anh em nhà binh, nên trông cái gương xấu tên Đần kia. đã phạm tội trái phép lạm quyền, chắc là quan trên không dung đâu.

X. Y.

Một thầy Chef train chết vì nạn xe lửa

Ngày 7 Mai vừa rồi, chuyến xe lửa thường buổi mai ở Tourane ra, có chở ra Huế một người bị nạn. Người này là thầy Trần thanh Nghi làm Chef train trên chuyến xe lửa ấy, con ông Trần thanh Tịnh làm tại ga Huế.

Khi chuyến xe lửa nói trên ra khỏi ga Cầu hai, tại cây số 726, thầy chef train Nghi nghe như có ai lồm chồm ở dưới đường rầy, nên thầy ra đứng chỗ vệ tàu, tay nắm lấy bao lơn, chồm ra ngoài mà nhìn xuống đường sắt cho dễ. Vì chăm chỉ nhìn quá, thầy Nghi quên rằng tàu sắp vào cầu, nên khi đến cầu thì thầy bị cầu đánh vào mông, phải ngã xuống đường sắt, rồi bị đè luôn.. Khi tài xế liền tàu hay được cho tàu lui, thì thầy Nghi đã bị thương quá nặng Chuyến xe lửa ấy chở thầy về Huế hồi 9 giờ 45. đem đến nhà thương thầy còn tỉnh, nhưng băng bó xong đến lối 12 giờ thì thầy chết.

P. V.

Kho chuyện.

Đuốc-nhà-Nam số ngày 30-3-36 có in cái ảnh một ông quan đội nón lông, bận áo gấm, xem nét mặt rõ ràng trơn đẹp, và ngộ nghĩnh nữa là vị quan này cầm thịt chó rồi 'sấu' danh bay qua Pháp.

Bạn đồng nghiệp nói báo «Paris soir» đăng hình ấy rồi có câu: «đấy là ông quan Annam.»

Cái đó có chăng là một cá nhân nào, cớ sao trùm cả quan Annam?

Nhiều báo đăng, Hoàng-thị-Thế (con ông Đề-Thám), hiện đóng phim chớp bóng bên Pháp giỏi lắm, lại có chồng Tây nữa.

Cái «giỏi» cái «sang» đó, là cái giỏi cái sang của Hoàng-thị-Thế hay là cái giỏi cái sang của cô gái ông Hoàng yên-Thế?

Vừa rồi ông B. ở Saigon ra Trung-kỳ, có ghé ở nhà khách sạn Lạng biang Palace ở Dalat nghỉ, gởi cho chủ Khách sạn cất đâm 3600$, sáng ngày ông chủ đưa lại, ông B. vô ý để nơi bàn ăn. ai lấy mất. Ngày sau người sếp bồi tìm được 400$ trên trần lầu thứ nhất. Một vài người bồi bị bắt. (Theo Đuốc-nhà Nam)

Theo «*Công luận*» Quách và Chạy vừa rồi ở Camau lên Saigon bán lúa, Quách bán được 6000$. khi về hai người đi xe hơi, nhưng đến Cai lậy thì Quách rờ lại 6 ngàn bạc ấy đã biến mất.

Quách nghi rằng cho ông bạn qui kia, nên kêu lính chứng cho, như truy tên Chạy, vì tên này đã đúng như tên nó đã «hạy» mau lúc nào!

Trước đây T. D. có đăng tin, một nhà chuyên trách ở Hải-dương đã bắt được thủ phạm đào mả thân phụ Trần-tế-Đường bên Tàu. Thì nay ông Cung-đình-Vận, bố chánh Hải-dương đã dẫn thủ phạm ra miền biên giới Mong cáy lãnh 1500 hoa viên (tức 750$ ta) tiền thưởng.

VIỆC THẾ GIỚI

(Tiếp theo trang nhứt)

CUỘC CHIẾN TRANH A Ý

Quân Ý tiến lần tới Dessié và Addis-Abéba

Rome, 30 Mars. — Các đội quân Erythrée sau khi được quân cứu viện, bèn nối thế công, băng ngang qua đèo Lamalemo đến chiếm Debarek là một nơi trọng yếu trong miền Fenarva.

Sau lại tiến đến chiếm Socota, nơi quan hệ độc nhứt trong miền Wag, và trên con đường thẳng từ Dessié đến Addis-Abéba.

Lại ném bom nữa

Addis-Abéba, 30 Mars. — Đại doanh quân A có tờ thông cáo rằng cách đây hai ngày mấy chiếc máy bay Ý ném bom xuống thành Inda Mehoni và miền Amba-Alachi. Một chiếc máy bay Ý bị quân A bắn rơi xuống cháy hư hết.

Ai dã man?

Addis-Abéba, 30 Mars. — Theo những tin ở Harar đến thì có 39 chiếc máy bay Ý ném bom xuống thành ấy, hư hại quá nhiều. Số người chết linh phỏng đã đến 200. Người chết sở dĩ nhiều như vậy là vì máy bay Ý bay cao quá, dân A không ngó thấy nên không tránh trớ, đến khi bom đã nổ mới biết sự nguy hiểm song đã muộn lắm rồi. 15 quả bom rơi trên nhà thương thập tự Hy lạp và 2 quả rơi trên nhà thương thập tự Thụy điển. Bom rơi xuống trong 2 giờ đồng hồ không ngớt, phá tan một cái nhà tù và giết chết rất nhiều dân dạo đương tụng kinh trong ấy.

Quân Ý xáp thành Gondar

Rome, 30 Mars. — Quân Ý đã gần đến Gondar, trong vài ngày nữa sẽ chiếm thành ấy. Gondar là một thành phố quan trọng ở gần hồ Tsana. Đồng thời, quân Ý lại chiếm Socota trên đường đến Korem.

Số quân do A Hoàng thân chinh đốc suất chừng trên 100.000 người tụ tập trên bờ hồ Ashianghi phía Bắc Korem. Chắc không tránh được một trận đại chiến.

Trên mặt trận Somalie

Trên mặt trận Somalie, quân của đại tướng Graziani đương sắp đặt rất kỹ lưỡng một cuộc công kích.

Các giới ở Rome cho rằng cuộc ném bom ở Djiga và ở Harar là khởi đầu một cuộc đại chiến.

Đại chiến

Paris, 1er Avril — A hoàng đã mở cuộc đại chiến rất kịch liệt tại miền hồ Ashianghi. Theo một bản thông tin của người Ý thì trận này Ý cũng đại thắng. Bên quân A người chết đến 7000; người bị bắt cũng nhiều, binh khí bị mất cũng không ít. Còn bên quân Ý 12 võ quan chết, 44 võ quan bị thương, binh lính chết và bị thương chừng 1000.

Trận này lại còn mở đường cho quân Ý vào Dessié

Có tin đồn rằng A đã phái người đến điều đình với đại tướng Ý để giải hòa.

Cũng tin đồn: quân Ý đã chiếm Sokota hôm nay lại chiếm Gondar giữa hồ Tsana và Takazze.

Lại có tin quân Ý chiếm cả Saido trung tâm điểm miền Aussa, gần sông Aouache (gần Somalie thuộc Pháp); nhưng lại có tin người A cãi chính rồi.

Số tổn thất của Ý về cuộc chinh phục A

Rome, 31 Mars. — Về cuộc chinh phục A từ 28 Juin 1935 đến nay, Ý tốn đến 7 120 000 000 livres, chia ra như sau:

Bộ Lục quân	3.220 000 000	livres
— Thủy quân	725 000 000	—
— Không quân	880.000 000	—
— Thuộc địa	2.100 000 000	—
— Nội vụ	164 650 000	—
— Ngoại giao	350 000	—

NỘI TÌNH TRUNG HOA

Quân cọng Sơn tây đã chiếm được Hồng động rồi!

Nam kinh — Bữa kia và bữa qua một vài tờ báo Tàu ở đây có đăng tin nói rằng quân chánh phủ đã đánh hư quân cọng Châu Mao mà giải nguy cho Hồng động rồi.

Không dè đó là một cái tin thất thiệt, họ bịa đặt hoặc để chường các ông tướng của họ hoặc để phỉnh phạt Huế kiều cho chúng yên trí, không nổi lên công kích chỗ bất lực của chính phủ.

Vì tin điện của «Trung ương thông tấn xã» ở Nam kinh mới gởi qua hồi khuya này cho hay rằng: quân cọng mới đánh đuổi quân chánh phủ mà chiếm lấy thành Hồng động, người ta lấy làm lo cho những giáo sĩ người Thái tây ở trong vùng ấy có lẽ không thoát khỏi tay quân cọng

Hồng động là một thành thị trọng yếu của Sơn tây, cách thủ đô Thái nguyên 120 cây số về phía nam.

Các trường Đại học ở Thượng hải hiệp lại phản kháng nha đương cuộc

Thượng-hải, 1-4. — Việc học sanh trường Đại học Phục đán xung đột với lính cảnh sát tưởng đã yên rồi,

Không ngờ ở Thượng hải nói rằng bữa qua Thị trưởng Thượng hải là Ngô-thiết-Thành tuyên bố rằng mình sẽ dùng võ lực mà giải quyết thẳng tay Nghe qua mấy lời ấy toàn thể giáo sư và sanh viên của tất các trường đại học trong thành phố rất lấy làm bất bình nên đã quyết định hiệp nhau lại để phản kháng kỳ cho nhà đương cuộc phải xuống nước nhượng bộ mới thôi.

NHẬT BẢN MỘT MỰC LO XÂM CHIẾM TRUNG HOA

Đem mấy chục chiếc tàu chiến cùng máy bay qua Thiên tân

Hương-cảng, 1-4. — Chánh phủ Nhựt đã quyết định bắt đầu tháng này thì tăng binh ở Hoa bắc, nhứt là ở Thiên tân, chánh phủ sẽ phái nhiều quân đội qua đông thêm để dự bị thiệt hành cái kế hoạch xâm lược. Nay lại có tin cho hay rằng chẳng những tăng binh mà thôi, nay mai Nhựt còn phái một đoàn chiến hạm và một đoàn máy bay qua đóng «thường trực» ở Thiên tân nữa.

.. và khoáng sung quân Đài loan

Hương-cảng, 1-4. — Đồng thời bắt đầu tháng này Nhựt lại lo khoáng sung hải quân và không quân ở Đài loan, cũng là kiến trúc thêm nhiều sân máy bay để tiện hành việc chinh phục các tỉnh Đông nam của Tàu. Thấy vậy các lãnh tụ Hoa nam, nhứt là Trần-tế-Đường sợ Nhựt xuất mất địa bàn của mình nên ngày đêm lo phòng bị rất gấp Sợ các tướng bộ hạ làm việc không được kỹ càng, bữa qua đích thân Trần đã đi tuần thú dọc theo biên giới để xem xét mọi công cuộc bố phòng.

VẤN ĐỀ NGA NHẬT CŨNG CÒN ĐƯƠNG RẮC RỐI

Tại miền biên giới Nga Mãn

Trong khi hai chính phủ Nhựt và Nga còn đang thương thuyết về việc phân giới hai nước để tránh khỏi những sự rắc rối xảy ra giữa các toán quân Nhựt - Mãn với lính Nga - xô - viết thì ở miền biên thùy lại có cuộc xung đột của lính Mãn với lính Mông cổ mà cả hai bên cũng thiệt hại nhiều.

Tin của Nga

Theo tin tức của Nga, thì một toán quân Nhựt Mãn cùng với ngót chục chiếc ca-mi-ông, kéo theo cả xe phá lũy, ô-tô bọc sắt, phi cơ và lính pháo thủ, đã đến phá đồn lính Mông cổ ở Adykolon, cách 45 ki-lô-mét nơi biên giới Mông cổ Mãn châu. Chính phủ Mông cổ đã phản kháng việc ấy với sứ thần Nhựt, nói rằng sở dĩ Nga phải giúp Mông cổ là chiếu theo hiệp ước hai nước ký với nhau, khi nào có việc xâm chiếm thì tương phù tương trợ.

Boris Stomondakov, phó ủy viên tại bộ Binh vụ báo trước rằng cuộc xung đột ở biên giới, giữa lính Mãn-châu và lính ngoại Mông-cổ, có thể gây nên cuộc chiến tranh Nga-Nhựt được.

Tin của Nhựt

Còn theo bản thông tin của bộ Binh-vụ ở Quan đông, thì hồi 2 giờ rưỡi chiều hôm 1er Avril 12 chiếc phi-cơ Mông-cổ đã bay trên địa phận Mãn châu về phía Bắc [illegible] và bắn nhau với một toán quân Mãn trong khoảng 40 phút đồng hồ. Sau đó, các phi-cơ lại bay về Mông cổ. Sau có xảy ra cuộc giáp chiến giữa lính Mông cổ và Mãn châu, cả hai bên cũng bị thiệt hại nhiều.

Chemisettes d'été

của ta dệt rất đẹp. rất bền, có đủ cỡ nhớn nhỏ, giá từ 0$20 đến 1$50 mỗi cái, bán tại:

An - Phượng

(Bazar Tonkinois)

Rue VERDUN TOURANE ‖ Avenue GIA-LONG QUINHƠN

là một hiệu chuyên bán buôn, bán lẻ rất nhiều hàng **nội-hóa** *và* **ngoại-hóa**, *giá nhất định rất hạ không đâu bằng. Xin quí ngài chiếu cố mua dùng, để* **khuyến khích** *và* **chấn hưng** *cho nền công thương nước nhà được thêm tấn bộ.*

KIỂU TỐI TÂN 1936

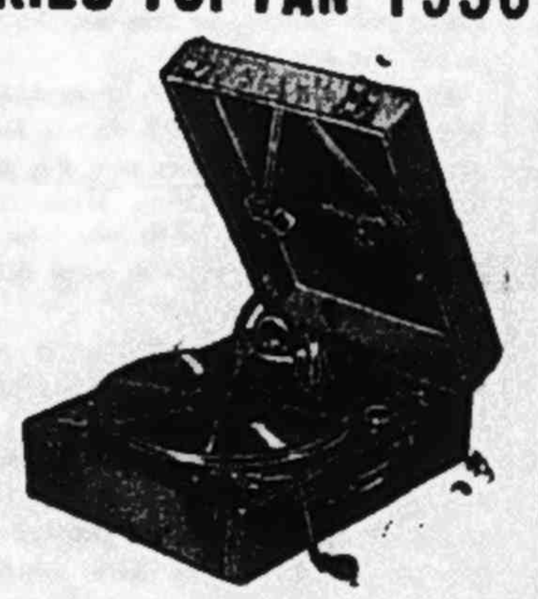

DOUGLUS 100. ressort 20 m/m giá 12$00
— 700. ressort 22m/m — 14.00
— 965. hát 3 mặt dĩa 2 ressorts 16 00
— 565. có máy ngừng 2 ressorts 18.00
Mới lại dĩa nhấn tim, ca Huế, hát Ả-đầu. chèo cải-lương, giá 1$80
Dĩa hát Quảng-đông và Triều-châu 1 40
Dĩa tây Orchestre de danse 1.50
Dĩa đàn ngũ âm và hát Laos 1.50
Dĩa hát Nhựt-bản có đàn 1.50
Dĩa đàn khiêu-vũ Nhựt-bản 1.80

Có mục-lục máy hát, và dĩa mới. Mua máy hát hoặc dĩa hát, gởi Contre-Remboursement, không tính cước phí

LÊ-VĂN-TÀI

Disques & Phonos

82, *rue Georges Guynemer* -:- SAIGON

KIÊN TINH BỔ THẬN

Chuyên trị thanh niên các chứng thuốc về tâm thận bất giao, sinh ra đau lưng mỏi vai, đêm ngủ thao thức, mộng mị liên miên. sinh ra Mộng-tinh, Di-Tinh, Hoạt-Tinh, là những chứng rất hiểm nghèo. Thuốc này có danh tiếng nhất ở Trung-kỳ, ai đã đau chứng bệnh kể trên, dùng đều khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

KIỆN - NHI

Thuốc này chuyên bổ cho trẻ con rất hay, bất tất phải giới thiệu nhiều, hãy đọc những thư cảm ơn đăng trước sẽ rõ tài thuốc KIỆN-NHI không những bồi bổ sức lực cho trẻ mà còn làm cho trẻ được vô bệnh chóng lớn nữa.

Mỗi ve 1$20

— Mua thuốc hỏi tại: —

SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM 69 Phố La-Ga — VINH

Đại-lý HUẾ; Văn-tập — HAIPHONG HANOI: Mai lĩnh — THANHHÓA: Chu-đình-Quán — VIENTIANE: Phan-thị-Lộc — LUANGPRABANG: Trần-Kỳ — DOLUONG: Nguyễn-đình Chính — (cần đại lý các tỉnh nào chưa có).

TRỪ TUYỆT NỌC LẬU VÀ DƯƠNG-MAI CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỄU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

của nhà thuốc

Võ-đình-Dần

CHOLON

BIỂU MƯỜI VẠN BẠC?

(100.000$00)

May ra thời được 100.000$00

Từ nay đến 1er Juillet 1936, ai mua hàng của bản hiệu từ 15$00 trở lên đều được biếu một vé số Đông-dương ngày 11 juillet 1936 may ra trúng số thời được 100 000$00.

Có đủ các hạng sandales của phái tân nữ lưu kiểu tối tân 2$50 một đôi, rẻ các ông 2$00 một đôi.

Chemisettes mỏng 0$35, Elégant 0$65; Le Meilleur 0$90; Bolier 1$20 một cái, nếu làm cổ fermeture Eclair thì thêm mỗi cái 0$15. Áo maillot của các hội thể thao người lớn marque Elégant 0$40; hạng thường 0$25 Áo tập thể thao của bọn trẻ 0$20 một cái. Áo tắm biển người lớn 0$80, con nít 0$50 một cái.

Lụa Rodong 0$35-0$40 0$45 0$50-0$55-0$65 0$75 một thước, Tussor soie khổ rộng 0m75 giá 1$00 một thước. Mua lẻ từ 15$00 trở lên đều được biếu vé Đông-Dương. Mua sỉ (buôn) tuy không được biếu số, nhưng được hưởng giá rất hạ đặc biệt theo thể lệ mới ngày 1er Avril 1936.

Lại mới có nhiều kiểu porte feuilles giá rất rẻ.

AN-THÀNH

41, *phố Hàng Đào 41*, HANOI

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG